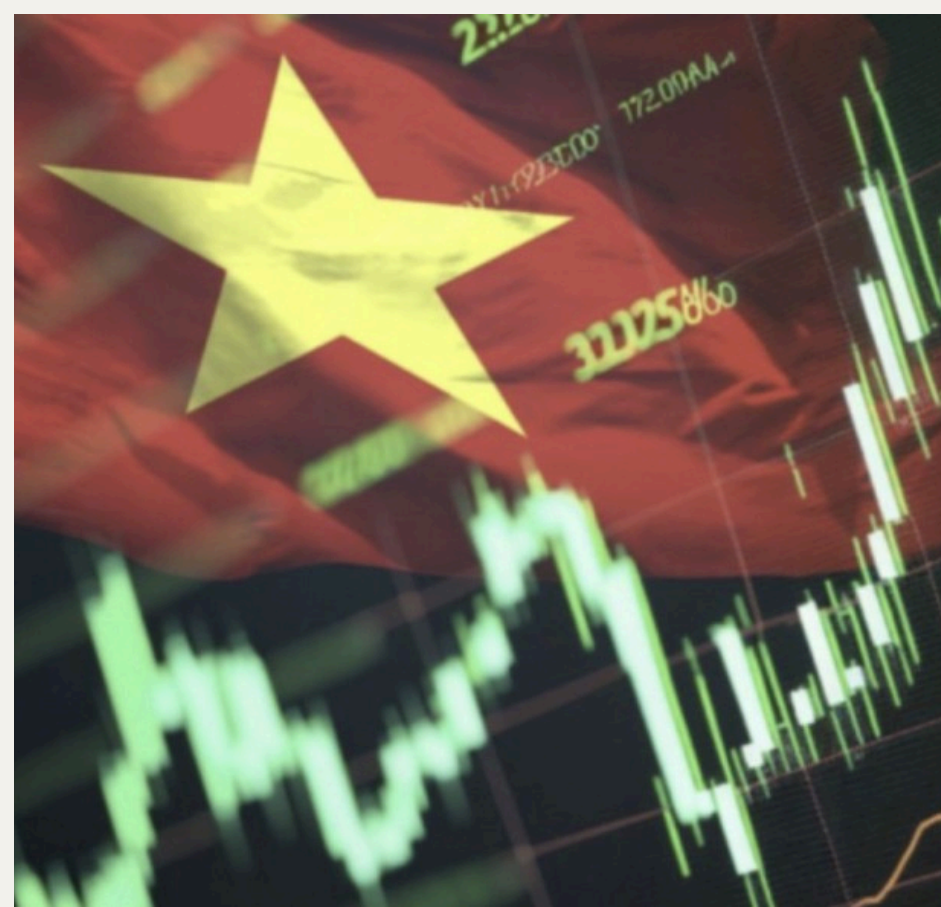


ASIAN DEVELOPMENT OUTLOOK

APRIL 2026

THE MIDDLE EAST CONFLICT CHALLENGES
RESILIENCE IN ASIA AND THE PACIFIC



BÁO CÁO THÔNG TIN
THỊ TRƯỜNG
ĐẾN NGÀY 19/4/2026

Nội dung

01

**Dự báo của các
tổ chức Kinh tế
Thế giới năm
2026-2027**

■ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)

■ World Bank

■ Ngân hàng Phát Triển Châu Á ADB

02

**Các thông tin
thị trường Tài
chính Tiền tệ
Việt Nam**

■ Thị trường tiền tệ

■ Thị trường trái phiếu

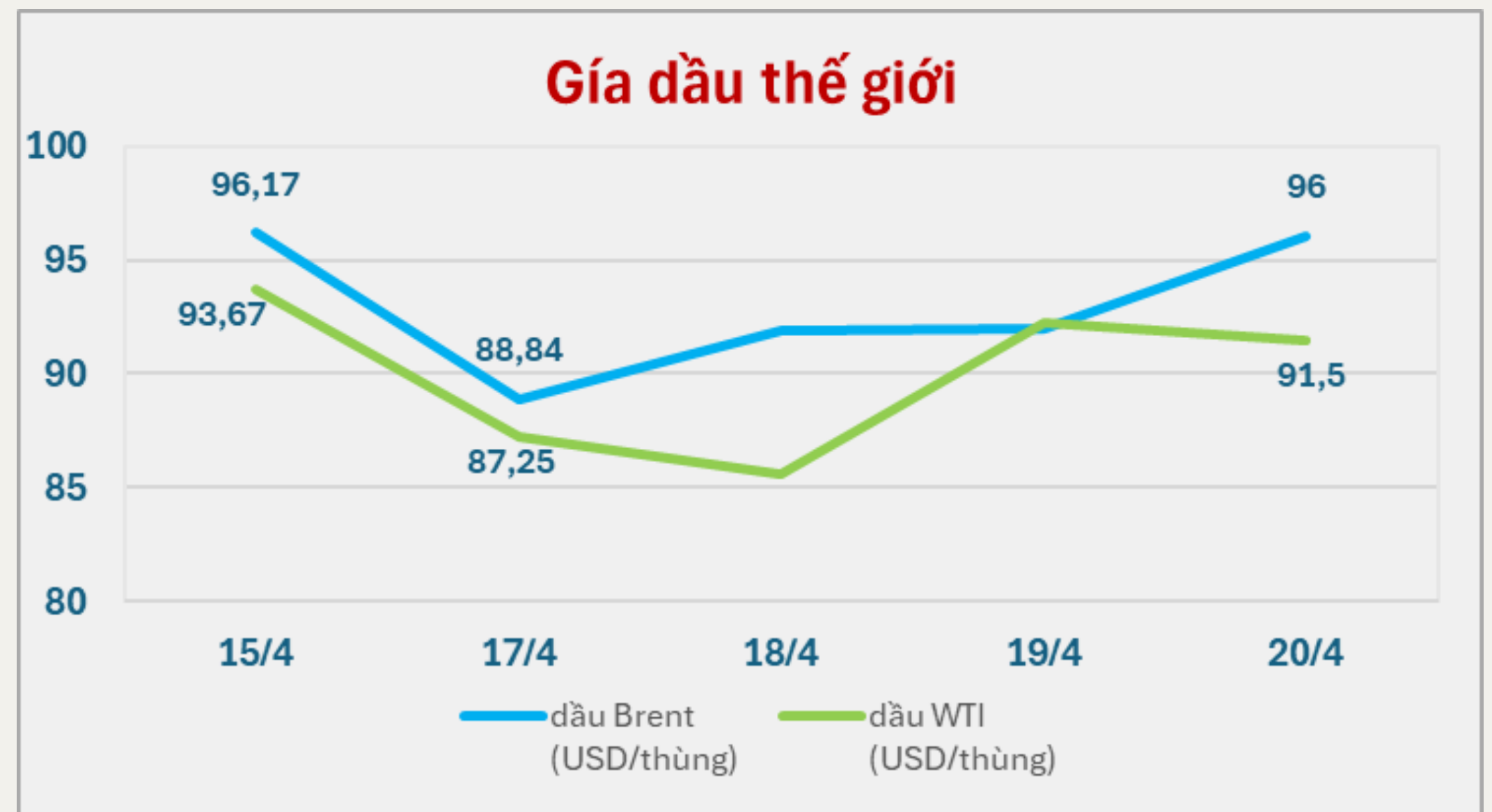
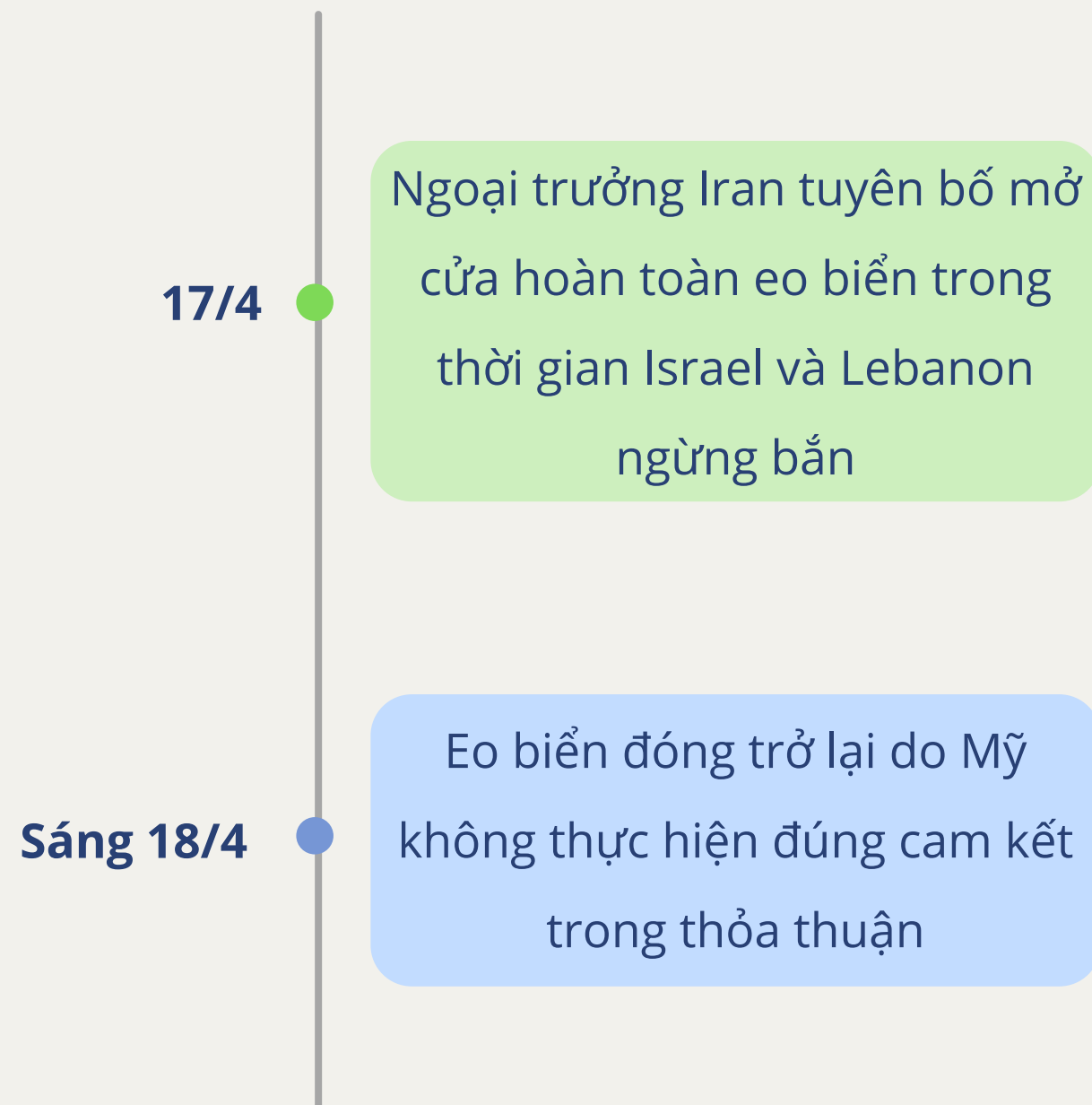
■ Điều chỉnh giảm lãi suất huy động

■ Một số chính sách tài khóa

■ Quỹ hưu trí _ mở rộng danh mục đầu tư với chứng khoán niêm yết

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông - Eo biển Hormuz mở rồi lại đóng

Chiến sự liên quan Iran và hoạt động vận tải qua Eo biển Hormuz tiếp tục diễn biến phức tạp, làm gia tăng rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế, lạm phát và an ninh năng lượng toàn cầu. Trung tuần tháng 4, thế giới chứng kiến eo biển Hormuz được mở hoàn toàn nhưng sau đó lại đóng sau các cuộc đàm phán bất thành giữa Mỹ và Iran. Các diễn biến đàm phán chưa đạt kết quả giữa Hoa Kỳ và Iran đã làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung. Theo đó, giá dầu thế giới có xu hướng giảm khi căng thẳng tạm lắng, nhưng nhanh chóng đảo chiều tăng trở lại khi rủi ro địa chính trị gia tăng.



Dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,1% trong năm 2026, tồn tại nguy cơ suy thoái

Ngày 14/4/2026, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) công bố báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu dưới tựa đề “Kinh tế toàn cầu trong bóng tối chiến tranh”

Hoạt động kinh tế toàn cầu đang đối diện với thách thức nghiêm trọng bắt nguồn từ cuộc chiến tại Trung Đông. Kinh tế toàn cầu chịu tác động lan truyền thông qua tác động trực tiếp đến giá cả hàng hóa tăng cao, tác động gián tiếp thứ cấp lên kỳ vọng lạm phát, và hiệu ứng khuếch đại đến từ tâm lý thận trọng trên thị trường tài chính. Trong đó, thị trường nhập khẩu tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển được cho là dễ bị tổn thương nhất, do đồng nội tệ mất giá sẽ trầm trọng thêm tác động của xu hướng tăng giá năng lượng và thực phẩm.

Ba kịch bản được dự báo:

Kịch bản	Tình hình thế giới	Mức tăng trưởng dự báo	Tỷ lệ lạm phát dự báo
Kịch bản lạc quan	Chiến sự tại Trung Đông không kéo dài, giá dầu trung bình năm nay đạt 82 USD một thùng, giảm nhẹ so với mức hiện tại.	3,1%, (giảm 0,2% so với BC T1/2026)	4,4%
Kịch bản bất lợi	Chiến sự kéo dài hơn, giá dầu duy trì quanh 100 USD một thùng năm 2026 và 75 USD năm 2027.	2,5%	5,4%
Kịch bản xấu nhất	Xung đột kéo dài và leo thang và giá dầu tăng cao hơn nhiều, trung bình năm nay đạt 110 USD và năm tới là 125 USD. Giá ở mức này sẽ kéo lạm phát và tiền lương tăng tốc, buộc các ngân hàng trung ương phải can thiệp hãm phanh, gây xáo trộn lớn trên thị trường tài chính	2% mức tiệm cận suy thoái toàn cầu	6%

IMF dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Việt Nam như sau:

- Năm 2026, tăng trưởng GDP thực đạt **7,1%**, lạm phát (giá tiêu dùng) ở mức **4,9%**, cán cân tài khoản vãng lai thặng dư **5,3%** GDP và tỷ lệ thất nghiệp khoảng **2,1%**.
- Sang năm 2027, các chỉ tiêu này được dự báo lần lượt là: tăng trưởng GDP thực **6,7%**, lạm phát **4,6%**, cán cân tài khoản vãng lai khoảng **4,4%** GDP và tỷ lệ thất nghiệp khoảng **2,2%**.

Dự báo kinh tế khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (EAP)

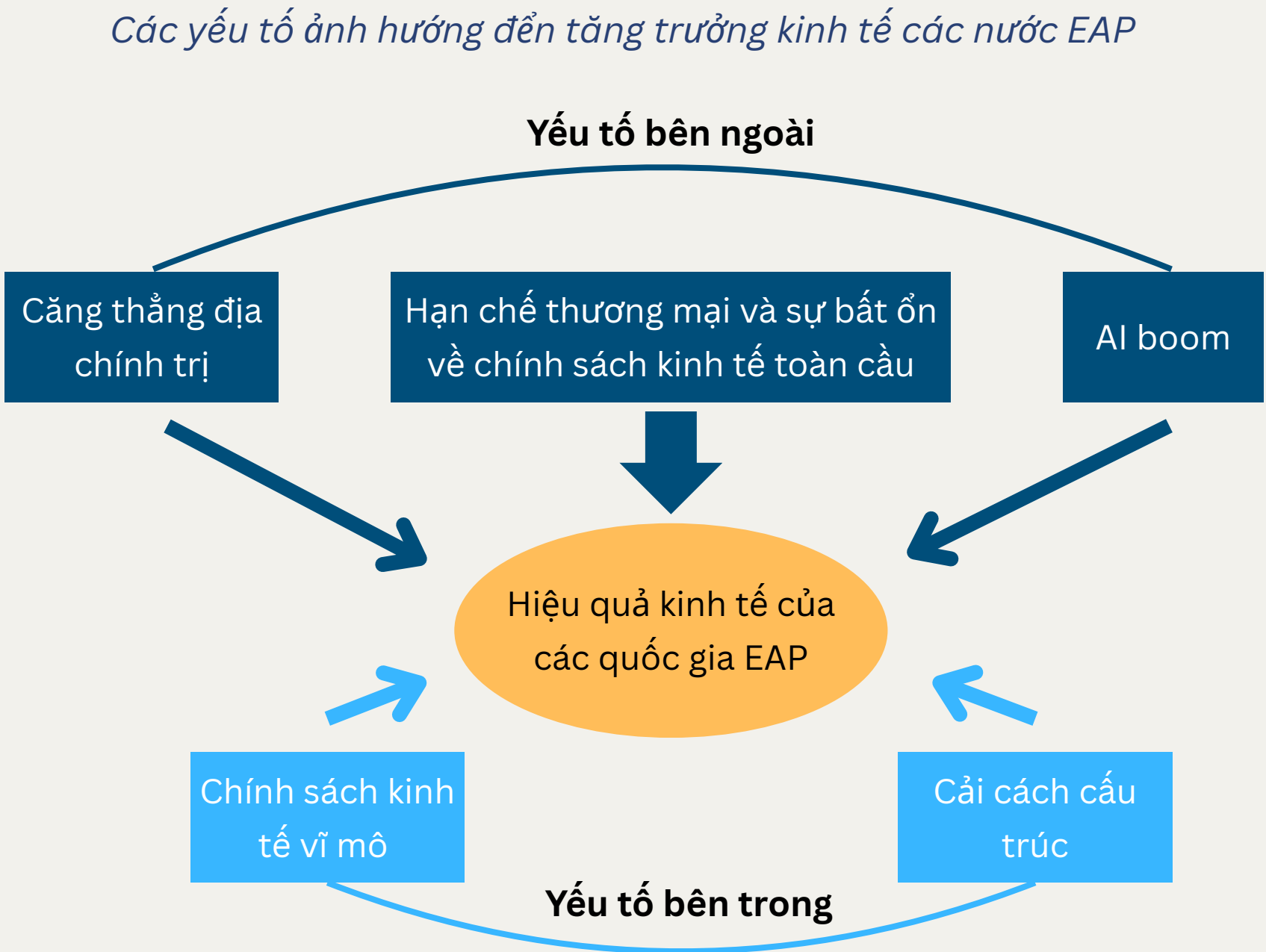
Theo báo cáo của WorldBank, “cập nhật kinh tế khu vực Đông Á - Thái Bình Dương: Chính sách công nghiệp trong kỷ nguyên số, tháng 04.2026”

Tăng trưởng ở các nước đang phát triển khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (EAP) vẫn cao hơn mức trung bình toàn cầu nhưng có khả năng sẽ chậm lại. Tăng trưởng khu vực EAP dự kiến sẽ giảm từ 5,0% (năm 2025) xuống còn **4,2%** (năm 2026), Việt Nam dự kiến tăng trưởng **6,3%**, được hỗ trợ bởi đầu tư công và tư nhân mạnh mẽ, cùng dòng vốn FDI bền vững. Đến năm 2027, tăng trưởng khu vực dự kiến sẽ tăng nhẹ lên **4,4%**, Việt Nam dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ ở mức **7,6%** nhờ đầu tư vào ngành sản xuất thu hút người lao động hồi hương.

Ba yếu tố bên ngoài đang định hình triển vọng khu vực:

- Xung đột ở Trung Đông đã đẩy giá năng lượng lên cao, gây ảnh hưởng trực tiếp đến các nước nhập khẩu năng lượng trong khu vực.
- Thuế quan đối với hàng xuất khẩu sang Mỹ cũng như sự bất ổn về chính sách kinh tế vẫn ở mức cao, kìm hãm đầu tư và dẫn đến sự dịch chuyển sang việc làm ngắn hạn và không chính thức.
- Sự bùng nổ trí tuệ nhân tạo (AI) đang thúc đẩy đầu tư toàn cầu và định hình lại chuỗi cung ứng công nghệ, mặc dù khả năng tận dụng lợi ích của EAP bị hạn chế bởi những khoảng trống về kết nối và kỹ năng.

Các yếu tố bên trong bao gồm: phản ứng chính sách kinh tế vĩ mô đối với những cú sốc này và các cải cách cấu trúc hỗ trợ tăng trưởng.



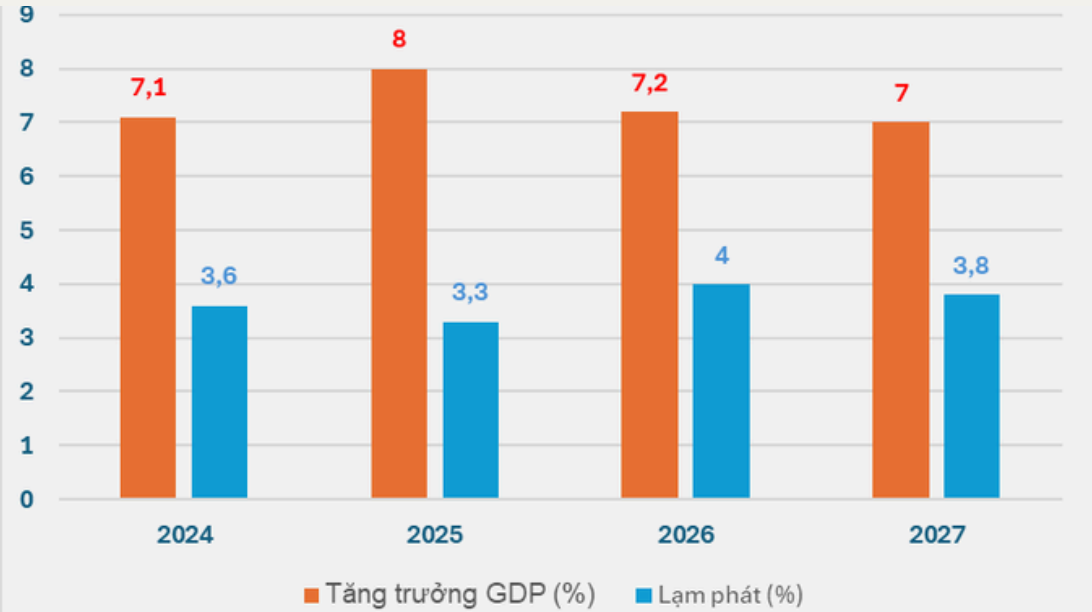
Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam

theo Báo cáo phát triển Châu Á (ADO) tháng 4/2026

Dựa trên kết quả tăng trưởng kinh tế tích cực của Quý 1/2026 và bối cảnh tình hình thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á ADB **dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Năm 2026, năm 2027 lần lượt đạt 7,2% và 7,0%.**

Xét theo cơ cấu ngành nghề, tốc độ tăng trưởng cũng được dự báo suy giảm so với cùng kỳ trong bối cảnh tình hình an ninh và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp.

Ngành	2025	2026	+/-	Nguyên nhân
Công nghiệp	9,2%	7,7%	-1,5%	- Bất ổn mới về chính sách thương mại Mỹ do thặng dư song phương tăng - Căng thẳng địa chính trị làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu và chi phí đầu vào tăng cao do áp lực tỷ giá. - Tăng trưởng chậm ở các đối tác thương mại lớn
Dịch vụ - Du lịch	8,9%	7,5%	-2,4%	- Đơn giản hóa visa, cải tiến tốt hơn và nâng cao chất lượng dịch vụ. - Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính và bán lẻ. - Tác động của bất ổn kinh tế toàn cầu.
Nông nghiệp	3,8%	3,6%	-0.2%	- Cầu từ thị trường xuất khẩu tiếp tục tăng - Tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do - Tác động của biến đổi khí hậu (El Nino gây hạn hán, xâm nhập mặn) - Chi phí đầu vào tăng cao (giá phân bón tăng do khủng hoảng năng lượng toàn cầu) - Thuế quan Mỹ và các đòi hỏi phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực nông nghiệp



Lạm phát năm 2026 được dự báo tăng lên 4,0%

Nguyên nhân:

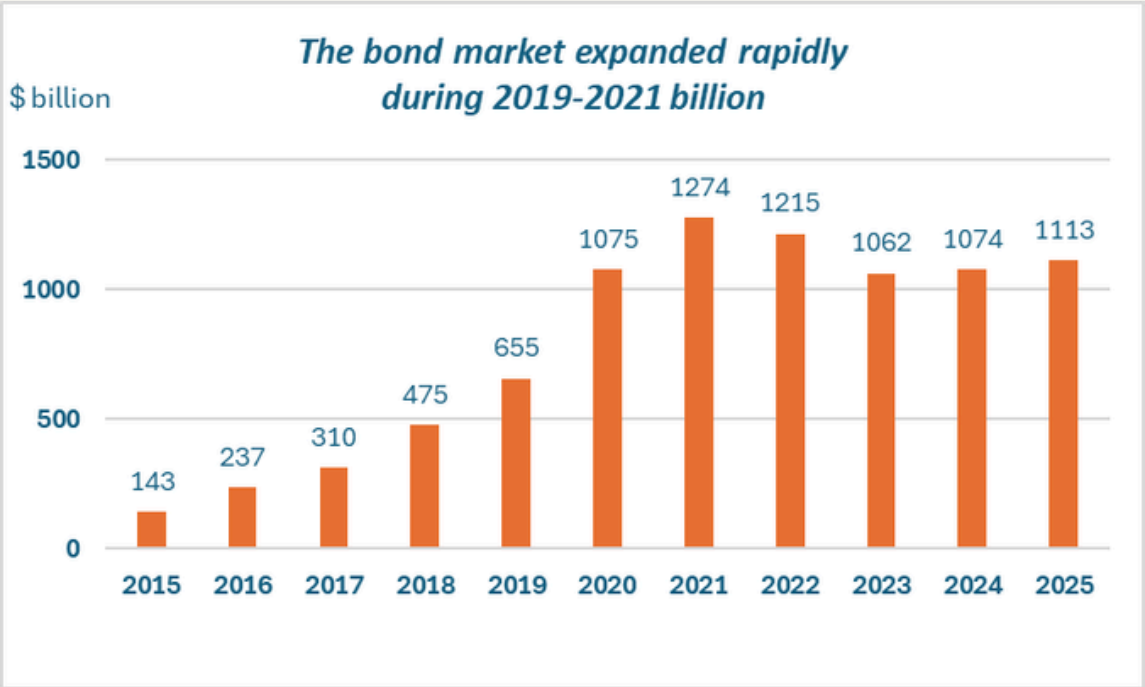
- Mở rộng chính sách tài khóa cùng với điều hành tiền tệ theo hướng nới lỏng → phục hồi mạnh hơn của nhu cầu nội địa.
- Xu hướng tăng của giá dầu thế giới tiếp tục là yếu tố tạo sức ép lên mặt bằng giá cả trong nước.
- Việc đẩy nhanh giải ngân đầu tư công
- Tăng trưởng tín dụng
- Sự mất giá của đồng VND

Lạm phát được dự báo giảm xuống 3,8% vào năm 2027 khi giá hàng hóa toàn cầu dần ổn định và áp lực từ nhu cầu tiêu dùng nội địa giảm dần.

Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam “đang ở ngã rẽ quan trọng”

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp cần đóng vai trò là nguồn tài chính trung và dài hạn quan trọng, cung cấp cho doanh nghiệp lựa chọn thay thế vay ngân hàng. Thị trường mở rộng nhanh trong giai đoạn 2019–2021, với phát hành tăng hơn 50% hàng năm và dư nợ trái phiếu đạt gần 15% GDP. Tuy nhiên, sự mở rộng nhanh này đã lộ rõ nhiều điểm yếu.



Thị trường trái phiếu vẫn tồn tại **mất cân đối về cơ cấu phát hành và nhà đầu tư**. Các ngân hàng thương mại giữ vai trò là nhà đầu tư chính, chi phối khi nắm giữ khoảng 55% tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành. Cơ cấu này phản ánh những mất cân đối mang tính hệ thống của thị trường, khi khu vực ngân hàng chủ yếu sử dụng thị trường vốn như một công cụ quản lý thanh khoản và hỗ trợ cung ứng tín dụng cho nền kinh tế , trong khi khả năng tiếp cận trực tiếp thị trường trái phiếu của khu vực doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế.

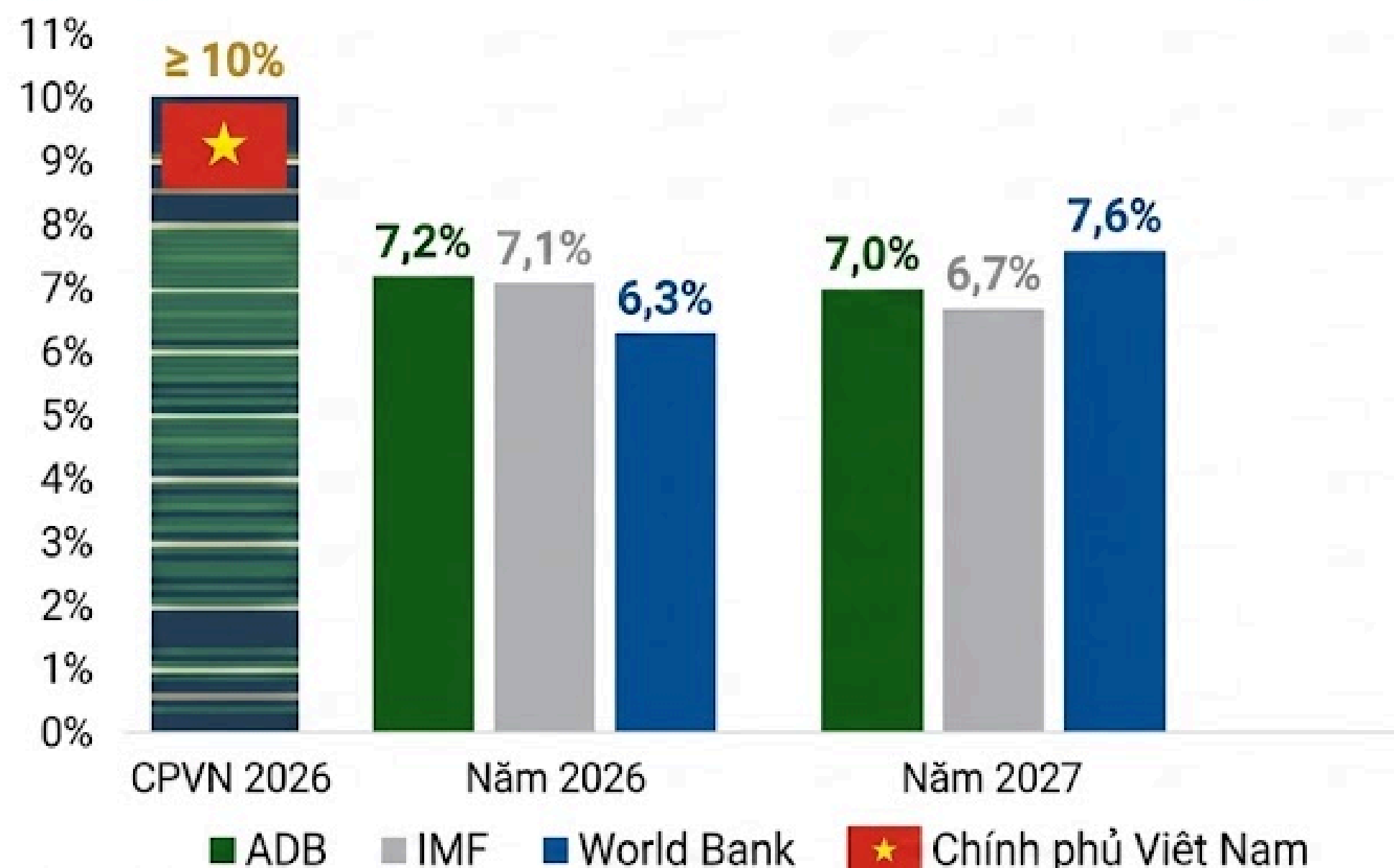
Thị trường trái phiếu phụ thuộc lớn vào phát hành riêng lẻ (chiếm trên 90% tổng khối lượng phát hành kể từ năm 2018), dẫn đến **tính minh bạch thấp, hạn chế tiếp cận thông tin của nhà đầu tư, làm suy giảm niềm tin thị trường và gia tăng rủi ro hệ thống**; đồng thời, thị trường thứ cấp kém phát triển **khiến rủi ro thanh khoản tăng cao**.

Khung xếp hạng tín nhiệm và công bố thông tin của thị trường trái phiếu vẫn chưa hoàn thiện, phạm vi áp dụng còn hạn chế, làm gia tăng rủi ro cho nhà đầu tư và ảnh hưởng đến tính minh bạch cũng như cơ chế định giá của thị trường.

Khoảng trống pháp lý và thể chế vẫn là yếu tố cản trở sự phát triển của thị trường; mặc dù các cải cách gần đây giúp tăng cường bảo vệ nhà đầu tư và giám sát thị trường, nhưng có thể làm hạn chế chiều sâu thị trường nếu chưa mở rộng được sự tham gia của nhà đầu tư tổ chức.

Tổng hợp dự báo của các tổ chức về tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2026 - 2027

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM (2026-2027)



Chính phủ

Cập nhật: NQ 01/NQ-CP

Ghi chú: Mục tiêu chính thức

ADB

Cập nhật:
Tháng 4/2026

- Tăng trưởng ổn định và cao nhất Asean.

IMF

Cập nhật:
Tháng 4/2026

- Thận trọng hơn, dự báo tăng trưởng giảm dần, phản ánh rủi ro kinh tế toàn cầu.

World Bank

Cập nhật:
Tháng 4/2026

- Lạc quan nhất cho năm 2027 (7,6%), nhờ kỳ vọng phục hồi mạnh ngành sản xuất.

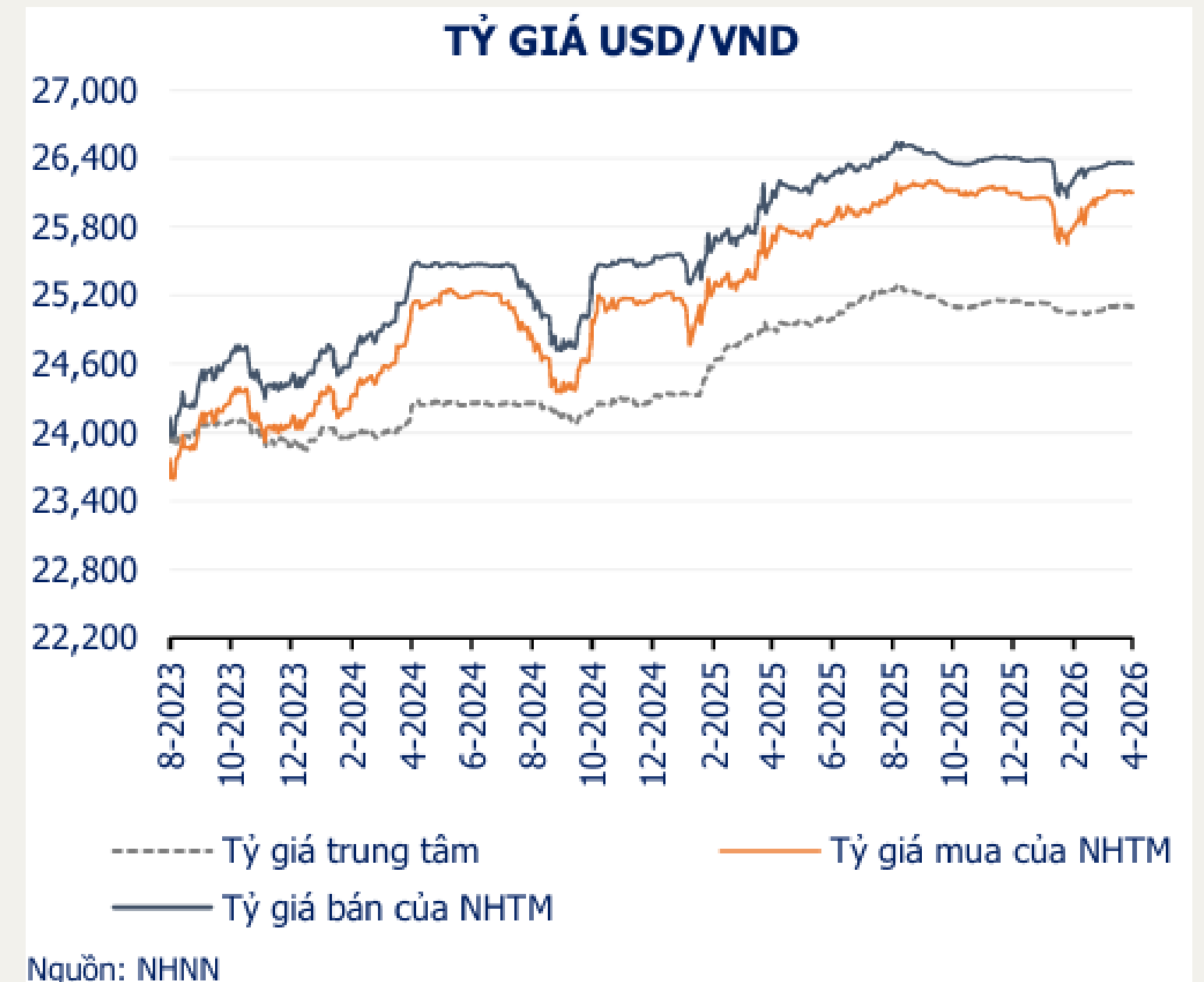
Thị trường tiền tệ

Tuần từ ngày 13/4 - 17/4/2026

Nghiệp vụ thị trường mở: trong tuần, NHNN hút ròng khoảng **72,5 nghìn tỷ**, lượng OMO lưu hành đạt 216 nghìn tỷ.

Lãi suất liên ngân hàng: Kết tuần, mặt bằng lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng giảm ở các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON) giảm xuống 3,98%, trong khi kỳ hạn 1 tuần (1W) giảm mạnh 1,55%, còn 4,94%. Ở các kỳ hạn dài hơn, lãi suất 6 tháng giảm 1,02% xuống 7,24%, còn kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 8,3%.

Tỷ giá USD/VND: trong tháng 4/2026, áp lực tăng tỷ giá quay lại nhưng ở mức nhẹ và được kiểm soát. Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 1VND/USD so với tuần trước, xuống mức 25.102VND/USD.



Thị trường trái phiếu

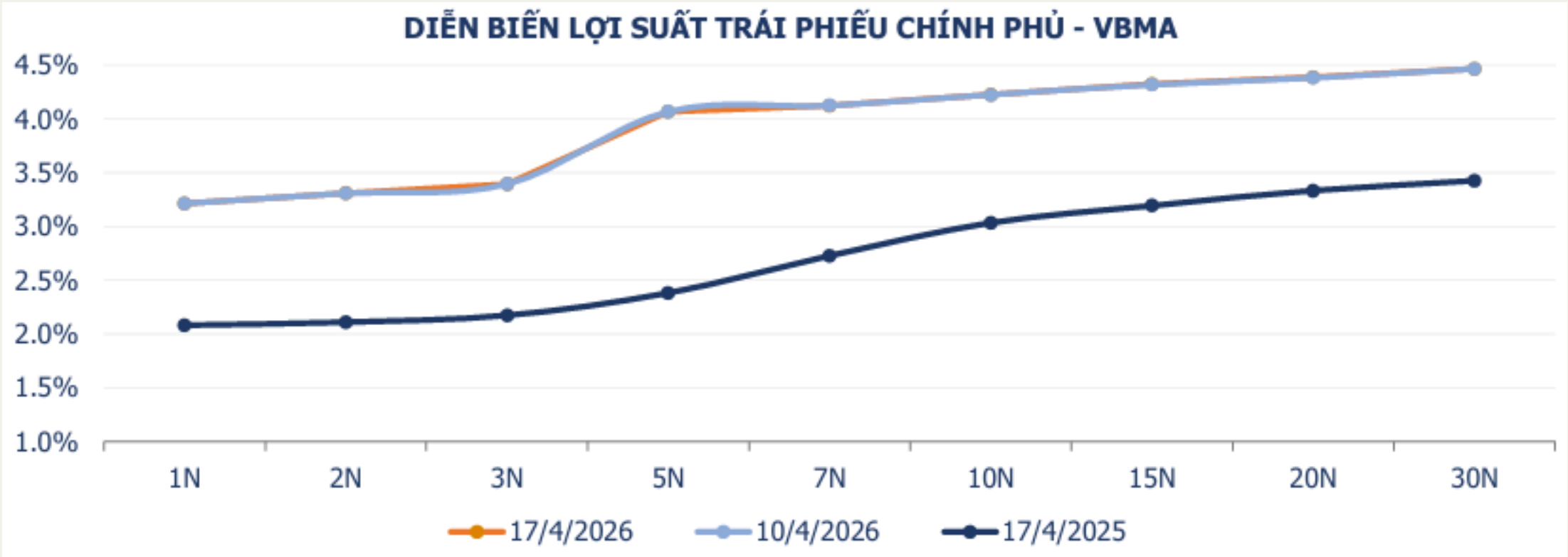
Tuần từ ngày 13/4 - 17/4/2026

Thị trường TPCP sơ cấp: Từ đầu năm 2026 đến ngày 15/4, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần **95.866 tỷ đồng** trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 19,2% kế hoạch phát hành 500.000 tỷ đồng trong năm 2026.

Thị trường TPCP thứ cấp: Giá trị giao dịch (GTGD) đạt **93.553 tỷ đồng**, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày tăng 22,1% so với kỳ trước, GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày tăng 22% so với kỳ trước. Khối ngoại mua ròng khoảng 462 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 5.470 tỷ đồng.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ: Lợi suất trung bình TPCP tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước đó, và đi ngang ở kỳ hạn 15 năm và 20 năm.

(theo VBMA - Hiệp hội thị trường TP Việt Nam)

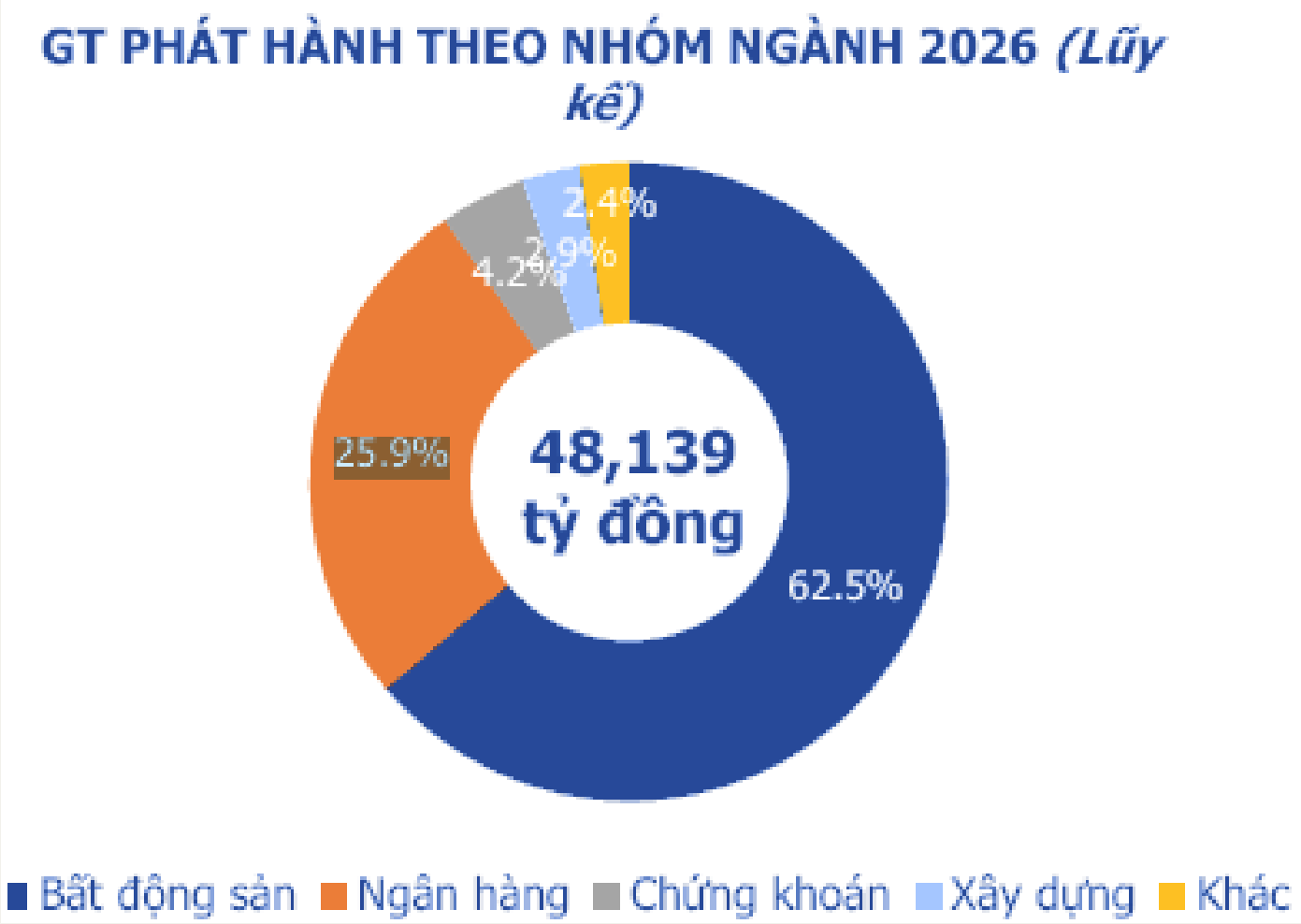


Trái phiếu doanh nghiệp

Từ đầu năm 2026 đến hiện tại, tổng giá trị phát hành TPDN là **48.139 tỷ đồng**, với 14 đợt phát hành ra công chúng trị giá 15.334 tỷ đồng (31,9% tổng giá trị phát hành) và 12 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 32.805 tỷ đồng (68,15% tổng giá trị phát hành). Trong đó, trái phiếu do doanh nghiệp BĐS phát hành chiếm 62,5%, trái phiếu ngân hàng chiếm 25,9%. Tỷ lệ này đối lập với quý I/2025 - trái phiếu doanh nghiệp phát hành đều thuộc về lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán. Đặc biệt, trái phiếu lĩnh vực sản xuất trở lại thị trường chứng khoán với đợt phát hành trái phiếu 1.000 tỷ đồng ra công chúng của Cty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam (ngành Nông nghiệp, thủy sản) và đợt phát hành 400 tỷ đồng của CTCP Transimex (ngành Công nghiệp).

Tổng giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn đạt 13.818 tỷ đồng, -57,5% YoY. Bất động sản là nhóm ngành dẫn đầu với tổng giá trị mua lại là 8.331 tỷ đồng (60,2%).

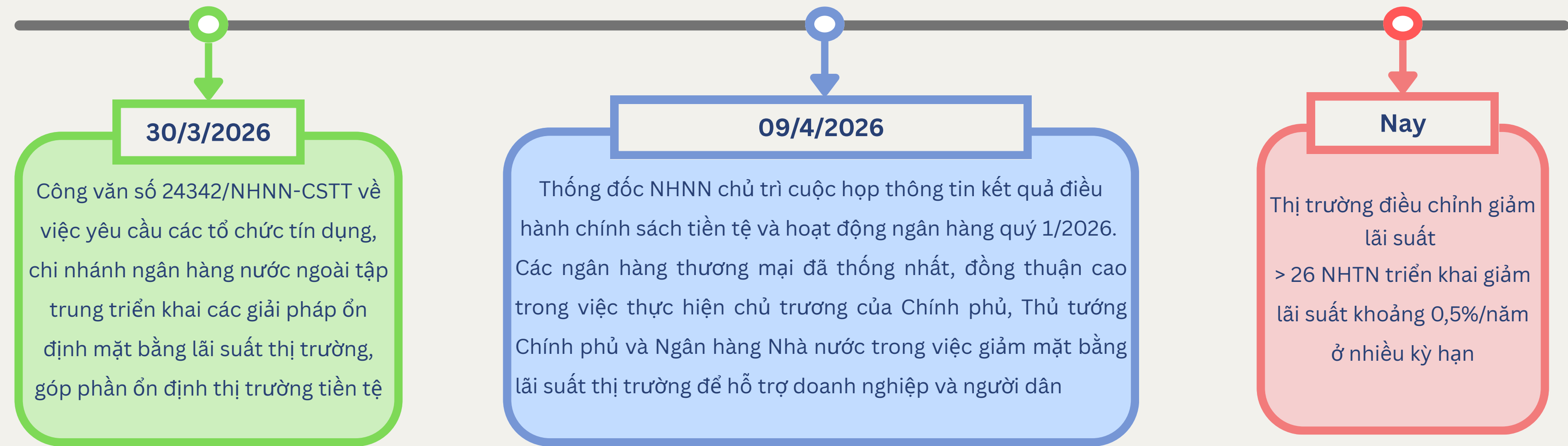
Tổng giá trị trái phiếu đến hạn còn lại trong năm 2026 là 164.637 tỷ đồng. Trong đó nhóm BĐS với 92.943 tỷ đồng (chiếm 57%), nhóm ngân hàng là (22.756 tỷ đồng) chiếm 14%.



Điều chỉnh giảm lãi suất huy động

Dư nợ tín dụng toàn hệ thống quý I/2026 tăng 3,18% so với cuối năm 2025, đạt trên 19,18 triệu đồng. Tuy nhiên, tăng trưởng huy động vốn chưa đến 1%; tốc độ tăng nguồn vốn không theo kịp tăng trưởng tín dụng. Điều này phản ánh cầu vốn phục hồi mạnh nhưng nền tảng huy động chưa theo kịp, làm gia tăng áp lực thanh khoản. **Gây ra thách thức lớn cho các Ngân hàng: một là, tăng lãi suất huy động để thu hút vốn, qua đó làm tăng chi phí vốn; hai là, kìm hãm tăng trưởng tín dụng để bảo vệ biên lãi thuần (NIM).**

Bên cạnh đó, tình hình quốc tế đã và đang diễn biến phức tạp, khó lường, diễn biến leo thang căng thẳng địa chính trị, quân sự tại khu vực Trung Đông khiến giá dầu tăng cao, tạo áp lực lên lạm phát; trong khi nhu cầu vốn trong nước cao nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế. **Điều này đòi hỏi Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cần có chính sách phù hợp, linh hoạt trong công tác điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.**



Các chính sách tài khóa

Trước bối cảnh biến động địa chính trị khó lường, nhằm bảo đảm điều hành kinh tế vĩ mô ổn định và linh hoạt thực hiện mục tiêu tăng trưởng, Chính phủ đã chủ động ban hành các chính sách tài khóa quan trọng trong thời gian qua.

Văn bản số 401/TTg-KTTH (13/04/2026) của Thủ tướng Chính về việc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026	Xác định mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số; các giải pháp cụ thể: • Xác định trách nhiệm rõ ràng, gắn kết quả giải ngân với đánh giá, xếp loại cán bộ. • Đẩy nhanh phân bổ vốn, không để tình trạng có vốn nhưng không có dự án. • Quản lý tiến độ chặt chẽ; có kế hoạch giải ngân theo tuần-tháng-quý-năm. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện. • Điều chuyển vốn linh hoạt • xử lý điểm nghẽn. • Siết kỷ luật, kỷ cương.
Nghị quyết 19/2026/QH16 (12/4/2026) của Quốc hội về một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay	• Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít. • Về thuế giá trị gia tăng, Nghị quyết quy định xăng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. • Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại là 0%.

Quỹ hưu trí _ mở rộng danh mục đầu tư với chứng khoán niêm yết

Nghị định số 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về bảo hiểm hưu trí bổ sung có hiệu lực từ ngày 10/5/2026

So với giai đoạn trước, khi quỹ hưu trí bổ sung chủ yếu tồn tại dưới dạng quỹ đầu tư tự nguyện với khung pháp lý phân tán, Nghị định 85/2026/NĐ-CP đã thiết lập một cơ chế chính thức gắn với hệ thống an sinh xã hội, chuẩn hóa quyền lợi người tham gia và tăng cường ưu đãi, qua đó **vừa mở rộng bảo vệ thu nhập khi nghỉ hưu, vừa tạo nguồn vốn dài hạn cho thị trường tài chính.**



Quỹ hưu trí _ mở rộng danh mục đầu tư với chứng khoán niêm yết

Hoạt động quản lý quỹ hưu trí bổ sung là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về loại hình hoạt động, năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị và chất lượng nhân sự.

Điều kiện hoạt động quản lý quỹ hưu trí: là doanh nghiệp bảo hiểm, công ty quản lý quỹ

Cty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
đang quản lý tổng giá trị tài sản ≥ 1.000 tỷ đồng

DN bảo hiểm:

- Đủ điều kiện triển khai sản phẩm bảo hiểm hưu trí và thực hiện quản lý quỹ hưu trí theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm
- có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm và đang hoạt động quản lý tối thiểu 02 quỹ đại chúng, trong đó có tối thiểu 01 quỹ trái phiếu.
- có dự thảo điều lệ các quỹ hưu trí dự kiến triển khai và phương án kinh doanh.

Nhân sự: ≥ 05 người lao động có ≥ 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực quản lý quỹ hưu trí, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc quản lý quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm (có ≥ 03 nhân sự có các chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc các chứng chỉ phân tích tài chính quốc tế.)

Thank you!

